

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Hưng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hoan

Bà Vũ Thị Nga.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Minh Thư - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Tổng Thị Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 50/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Đình C do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HSST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Đình C, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện M, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1963 và con bà Trần Thị N, sinh năm 1966; gia đình bị cáo có năm chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 27/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Gây rối trật tự công cộng; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/01/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo C: Bà Nguyễn Thị Trang – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên, “có mặt”.

- Người bị hại: Anh Lưu Đình D, Sinh năm 1992; trú tại: Thôn T, xã X, huyện M, tỉnh Hưng Yên, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 16/12/2019, Nguyễn Đình C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu KIREI màu đỏ đen, biển số 89K3-0504 của anh Lưu Đình D đến phòng trọ của

Phạm Minh Nghĩa chơi. Đến khoảng 01 giờ ngày 17/12/2019, C điều khiển xe mô tô về cửa hàng của anh D tại Thôn T, xã X, huyện M, C kéo cửa cuốn lên (cửa không khóa) rồi đi vào bên trong nhà. Trong phòng vẫn bật điện, C thấy trên chiếc giường hai tầng kê trong phòng có anh Lê Huy B nằm ở giường tầng 1, anh D nằm ở giường tầng 2, cả hai người đều đang ngủ. C ngồi trên ghế tại bàn máy tính, thấy có chùm chìa khóa (trong chùm chìa khóa này có chìa khóa mở ngăn tủ) để trên bàn và biết anh D thường để tiền tại ngăn tủ bàn máy tính. Lợi dụng lúc anh B, anh D ngủ say nên C nảy sinh ý định trộm cắp tiền của anh D. C lấy chùm chìa khóa, chọn chiếc chìa khóa mở ngăn tủ rồi xoay cùi nghiêng người xuống dùng tay phải mở khóa và mở tủ ra thì thấy bên trong có 03 cọc tiền, mỗi cọc 05 tập. C lấy ra 01 tập có số tiền 10.000.000đồng rồi khóa tủ lại, để chùm chìa khóa lại chỗ cũ rồi đi ra ngoài kéo cửa cuốn xuống và điều khiển xe mô tô đến khu vực Ngã tư Phố Nối, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, trả 10.000.000đồng cho Phạm Đình A sinh năm 1994 ở cùng thôn với C, trước đó C vay của A số tiền 30.000.000 đồng. Nhưng do A yêu cầu C phải trả đủ số tiền 30.000.000 đồng nên C tiếp tục điều khiển xe mô tô quay lại cửa hàng của anh D để tiếp tục lấy tiền của anh D. Với hành vi trộm cắp tương tự lần đầu tiên, lần thứ hai C lấy trộm số tiền 20.000.000đồng sau đó mang trả cho A (C không nói cho A biết nguồn gốc số tiền C trả A là do trộm cắp mà có). Nhận thấy hành vi của mình sẽ bị phát hiện nên C nảy sinh ý định quay lại lấy trộm thêm tiền để lấy vốn đi làm ăn xa. Khoảng hai tiếng sau đó, C quay lại cửa hàng của anh D thấy anh D và anh B vẫn đang ngủ, C tiếp tục mở tủ trộm cắp của anh D số tiền 40.000.000 đồng, hành vi trộm cắp tiền được thực hiện tương tự như hai lần trước. Sau đó nhận thấy số tiền 40.000.000 đồng chưa đủ để sử dụng làm vốn làm ăn, nên C tiếp tục quay lại cửa hàng của anh D. Lúc này, khoảng 07 giờ 00 phút ngày 17/12/2019, C đến cửa hàng anh D và đi vào trong nhà thấy anh D vẫn đang ngủ, anh B đã dậy nhưng vẫn nằm trên giường, khoảng 05 phút sau anh B dậy và đi ra phía sau vệ sinh cá nhân, lợi dụng sơ hở C thực hiện hành vi trộm cắp tương tự 03 lần trước đó và lấy số tiền 40.000.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô đến nhà anh Ng, lấy túi xách của C bỏ đi. Đến tối ngày 27/12/2019 C, A cùng một số người bạn của A (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) cùng nhau chơi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng qua ứng dụng đánh bạc trên điện thoại tại quán cà phê 89 thuộc phường Nhân Hoà, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên và C đã chơi thua hết số tiền 80.000.000 đồng. Ngày 10/01/2020 anh Lưu Đình D gửi đơn trình báo đến Công an huyện M.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu KIREI màu đỏ đen, biển số 89K3-0540 C mượn của anh D, sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp của mình đến ngày 12/01/2020, C mang chiếc xe mô tô trên trả lại cho anh D. Anh D đã nhận lại chiếc xe trên và không có yêu cầu đề nghị gì. Anh D đã bán lại chiếc xe mô tô cho một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực Ngã tư Phố Nối, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên nên không thu giữ được.

Đối với số tiền 110.000.000 đồng bị cáo C trộm cắp của anh D, C đã sử dụng vào mục đích cá nhân hết nên không thu hồi lại tài sản được. Anh D đề nghị C phải trả lại cho anh số tiền trên.

Đối với Phạm Đình A, Cơ quan CSĐT Công an huyện M tiến hành xác minh tại UBND xã Liêu Xá và nhiều lần triệu tập A để lấy lời khai làm rõ sự việc liên quan, tuy nhiên Phạm Đình A vắng mặt tại địa phương nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với việc C khai cùng A và 3 người bạn của A đã đánh bạc tại quán cà phê 89 thuộc phường Nhân Hoà, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã có công văn thông báo đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Mỹ Hào để xác minh xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HSST ngày 25/5/2020 của Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 56 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp với mức hình phạt 02 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng tại Bản án số 36/2016/HSST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2020. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam về tội Gây rối trật tự công cộng từ ngày 8/7/2015 đến ngày 7/8/2015. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, lãi suất, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/6/2020, bị cáo Nguyễn Đình C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Đình C giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện cải tạo sớm trở về với gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo C có quan điểm nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo; tại phiên tòa gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đình C về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo C, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã xem xét nhân thân của bị cáo và xử phạt Nguyễn Đình C 04 (bốn) năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của Nguyễn Đình C được làm trong thời hạn quy định của pháp luật là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác, đã có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 01 giờ đến khoảng 07 giờ ngày 17/12/2019, tại cửa hàng của anh Lưu Đình D ở Thôn T, xã X, huyện M, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Đình C đã có hành vi 04 lần lén lút trộm cắp tài sản của anh Lưu Đình D, mục đích tiêu sài cá nhân gồm: Lần 1 lấy số tiền 10.000.000đồng, lần 2 lấy số tiền 20.000.000đồng, lần 3 lấy số tiền 40.000.000đồng và lần 4 lấy số tiền 40.000.000đồng. Tổng số tiền C đã trộm cắp là 110.000.000 đồng. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đình C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bởi hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện M đã xét xử Nguyễn Đình C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đình C, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình nhưng cố ý phạm tội, thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, nên cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo; áp dụng chính xác, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù là phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tại cấp phúc thẩm, tuy gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận, nhưng xét thấy đơn xin giảm nhẹ hình phạt của gia đình bị cáo không có ý nghĩa để dùng làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C, cũng như ý kiến của người bào chữa; cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo C để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5] Án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình C không được chấp nhận, nhưng do gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo sẽ được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình C, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HSST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên đối với bị cáo C như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình C 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp với mức hình phạt 02 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng tại Bản án số 36/2016/HSST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2020. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam về tội Gây rối trật tự công cộng từ ngày 8/7/2015 đến ngày 7/8/2015.

2. Về án phí: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Nguyễn Đình C.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện M;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo C; bị hại; Luật sư
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Hưng